

Bản án số: 46/2022/HS-PT

Ngày: 19/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang Thu

Các Thẩm phán: Ông Trần Trí Dũng

Ông Lương Phước Đại

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Huỳnh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 189/2021/TLPT-HS ngày 09 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn B do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2021/HSST ngày 27/10/2021 của Tòa án nhân dân quận Thốt N, thành phố Cần Thơ.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn B, sinh năm 1976. Nơi cư trú: ấp Phụng T, xã Thạnh T, huyện Vĩnh T, thành phố Cần Thơ; chỗ ở: khu vực Lân T 2, phường Trung K, quận Thốt N, thành phố Cần Thơ; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: sản xuất, buôn bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Văn Đ (chết) và bà Phan Thị H; anh chị em ruột có 06 người; có vợ Nguyễn Thị Lệ Q, sinh năm 1981 và 02 người con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; *Có mặt.*

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Bùi Quang M – Văn phòng Luật sư Quang Minh thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ. *Có mặt.*

Trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo, không liên quan kháng cáo nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn B và Nguyễn Thị Lệ Q cùng nhau thành lập Công ty TNHH MTV B Q (gọi tắt là công ty B Q) với ngành nghề kinh doanh là sản xuất, buôn bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng, có địa chỉ hoạt động tại số 112 khu vực Tân P 1, phường Thuận H, quận Thốt N, thành phố Cần Thơ, trong đó B làm giám đốc còn Q phụ trách việc tổng hợp đơn hàng, xuất hàng, thu tiền và chi trả lương cho nhân viên.

Ngày 31/10/2016, Công ty B Q được Sở Công thương thành phố Cần Thơ có Thông báo số 24/TBXNCB xác nhận bản công bố sản phẩm phân bón phù hợp quy chuẩn kỹ thuật cho 08 loại phân bón gồm: Phân trung lượng bón rễ BQ-Magie, dạng bột, màu trắng, quy cách đóng gói: gói 25g; Phân vi lượng bón rễ BQ Bo+TE Siêu để nhánh nở bụi, dạng lỏng, màu đen, quy cách đóng gói: chai 500ml; Phân bón rễ NK cao cấp 1-18+TE BQ siêu chắc hạt, dạng lỏng, màu vàng, quy cách đóng gói: chai 480ml; Phân bón rễ NPK 10-60-10+TE BQ trở bông, dạng bột, màu xanh, quy cách đóng gói: hộp 500g; Phân trung lượng bón rễ BQ-Silic, dạng bột, màu xám trắng, quy cách đóng gói: gói 01kg; Phân vi lượng bón rễ BQ-Đồng-Kẽm (copper-zinc), dạng lỏng, màu xanh, quy cách đóng gói: chai 500ml; Phân bón rễ NK cao cấp 16-8+TE BQ ra hoa, dạng bột, màu trắng, quy cách đóng gói: hộp 500g; Phân vi lượng bón rễ BQ-Bo+TE, dạng bột, màu đen, quy cách đóng gói: gói 01kg.

Đến ngày 13/6/2018, Cục bảo vệ thực vật Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp Quyết định số 545/QĐ-BVTV-PB công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam cho 04 loại phân bón của Công ty B Q gồm: Phân vi lượng bón rễ BQ Bo Để nhánh nở bụi; Phân bón rễ NPK BQ 10-60-10+TE BQ trở bông; Phân vi lượng bón rễ BQ Đồng-Kẽm (copper-zinc); Phân bón rễ NK BQ 16-8+TE BQ ra hoa.

Trong quá trình kinh doanh, ngoài những loại phân bón được phép sản xuất, buôn bán, Nguyễn Văn B còn tự tạo công thức, mua nguyên liệu, thiết kế bao bì, in nhãn mác và chỉ đạo cho nhân viên sản xuất ra các loại phân bón chưa được phép sản xuất, chưa được cấp Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam, sau đó tổ chức hội thảo và cùng Nguyễn Thị Lệ Q bán cho người dân sử dụng. Bản thân Q biết chỉ được phép sản xuất, buôn bán các loại phân bón đã được cấp Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam nhưng vì háo lợi nên Q đồng ý cùng B sản xuất và buôn bán 12 loại phân bón: Phân vi lượng bón rễ BQ Bo BQ Magie, loại bao 25kg; Phân vi lượng bón rễ BQ Bo ORGANIC FORM ACID HUMIC, loại gói 01 kg; Phân vi lượng bón rễ BQ BO BQ-Silic, loại gói 01kg; Phân BQ-K.Su.Cu (Đồng-Kẽm-Sulfur) chống ghẻ trái, nám trái, chai 500ml; Phân vi lượng BQ-06871, loại chai 250ml; Phân bón rễ NPK 1-0-18+TE (K-BQ+TE) siêu chắc hạt, gói 30g; Phân bón NPK 20-8-14+TE BQ siêu nuôi trái, hộp 500g; Phân bón Kẽm-Magie, loại chai 250ml; Phân bón 30-10-10, loại hộp 500g; Phân bón BQ-Gold, loại chai 500ml; Phân bón BQ-Nacy, loại chai 250ml; Phân bón BQ-Seaweed, loại chai 500ml.

Tuy nhiên, qua đối chiếu với các biên nhận bán hàng, bảng công nợ thu giữ của Công ty B Q xác định tổng số lượng các loại phân bón có vi phạm mà Công ty B Q thực tế đã bán ra thị trường gồm: phân bón không có Thông báo xác nhận bằng công bố sản phẩm phân bón phù hợp quy chuẩn kỹ thuật, không có Quyết

định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam đã bán ra thị trường từ ngày 01/01/2018 và phân bón có Thông báo xác nhận bản công bố sản phẩm phân bón phù hợp quy chuẩn kỹ thuật, không có Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam đã bán ra thị trường sau ngày 20/9/2018 với 09 loại phân bón cụ thể:

- 05 loại phân bón không có Thông báo xác nhận bản công bố sản phẩm phân bón phù hợp quy chuẩn kỹ thuật, không có Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam: Phân vi lượng bón rễ BQ Bo BQ Magie, loại bao 25kg, số lượng 1.899 bao; Phân vi lượng bón rễ BQBo ORGANIC FORM ACID HUMIC, loại gói 01kg, số lượng 10.452 gói; Phân vi lượng bón rễ BQ BO BQ-Silic, loại gói 01kg, số lượng 10.709 gói; Phân vi lượng BQ-06871, loại chai 250ml, số lượng 22 chai; Phân bón Kẽm-Magie, loại chai 250ml, số lượng 67 chai.

- 04 loại có Thông báo xác nhận bản công bố sản phẩm phân bón phù hợp quy chuẩn kỹ thuật, không có Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam: Phân bón rễ NPK 1-18+TE siêu chắc hạt, loại chai 500ml, số lượng 437 chai và 480ml, số lượng 4.875 chai; Phân trung lượng bón rễ BQ.Mg BQ-magie, loại gói 25 gam, số lượng 43.970 gói; Phân trung lượng bón rễ BQ-Silic, loại chai 250ml, số lượng 227 chai; Phân vi lượng bón rễ BQ Bo+TE Siêu đẻ nhánh nở bụi, loại chai 500ml, số lượng 130 chai.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 23/BKL-HĐĐGTS ngày 28/4/2020 và số 39/BKL - HĐĐGTS ngày 17/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận Thốt N xác định tổng giá trị phân bón đã được Nguyễn Văn B và Nguyễn Thị Lệ Q sản xuất, bán ra thị trường khi không có Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam với tổng số tiền là 1.010.925.000 đồng, trong đó: phân bón không có Thông báo xác nhận bản công bố sản phẩm phân bón phù hợp quy chuẩn kỹ thuật, không có Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam đã bán ra thị trường từ ngày 01/01/2018 là 05 loại với tổng giá trị là 619.977.000 đồng (*bút lục 226*); phân bón có Thông báo xác nhận bản công bố sản phẩm phân bón phù hợp quy chuẩn kỹ thuật, không có Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam là 04 loại với tổng giá trị là 390.948.000 đồng (*bút lục 227*).

Ngoài ra, còn các loại phân bón do Nguyễn Văn B và Nguyễn Thị Lệ Q sản xuất đã sản xuất nhưng chưa bán ra thị trường bị thu giữ gồm: phân bón không có Thông báo xác nhận bản công bố sản phẩm phân bón phù hợp quy chuẩn kỹ thuật, không có Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam đã sản xuất từ ngày 01/01/2018 trở về sau và phân bón có Thông báo xác nhận bản công bố sản phẩm phân bón phù hợp quy chuẩn kỹ thuật, không có Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam đã sản xuất sau ngày 20/9/2018 có tổng giá trị là 116.201.000 đồng (*bút lục 220-221*).

Tổng cộng Nguyễn Văn B và Nguyễn Thị Lệ Q đã sản xuất và buôn bán các loại phân bón khi chưa được phép lưu hành tại Việt Nam với tổng giá trị là 1.127.126.000 đồng, thu lợi bất chính khoảng 438.946.600 đồng (*bút lục 228, 229*).

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn B và Nguyễn Thị Lệ Q đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi sản xuất và buôn bán các loại phân bón khi không có Thông báo xác nhận bản công bố sản phẩm phân bón phù hợp

quy chuẩn kỹ thuật, không có Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam phù hợp với những chứng cứ đã được thu thập.

Căn cứ Kết luận giám định ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Giám định viên Cục thuế thành phố Cần Thơ, kết luận: Công ty TNHH MTV B Q không có hành vi trốn thuế đối với thuế GTGT; chưa đủ căn cứ xác định hành vi trốn thuế đối với thuế TNDN.

Đối với Châu Hoàng P, Mai Hồng T, Trần Minh T, Phan Thị P cùng với các cộng tác viên bán hàng, khách hàng mua phân bón của Công ty B Q không biết sự việc công ty sản xuất, buôn bán các loại phân bón không có Thông báo xác nhận bản công bố sản phẩm phân bón phù hợp quy chuẩn kỹ thuật, không có Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam nên không xem xét trách nhiệm.

Về vật chứng: Phòng Cảnh sát kinh tế Công an thành phố Cần Thơ đã trả lại cho Công ty B Q: 02 loại phân bón có Thông báo xác nhận bản công bố sản phẩm phân bón phù hợp quy chuẩn kỹ thuật, không có Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam sản xuất trước ngày 20/9/2018 là NK cao cấp 1-18+TE BQ siêu chắc hạt, thể tích 4.346,88 lít và BQ-Magie, khối lượng 1.475 kg; 02 loại phân bón có Thông báo xác nhận bản công bố sản phẩm phân bón phù hợp quy chuẩn kỹ thuật, có Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam là BQ Bo để nhá nhủ bột, khối lượng 385 kg và NK BQ 16-8+TE BQ - ra hoa, thể tích 80 lít.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 77/2021/HSST ngày 27/10/2021 của Tòa án nhân dân quận Thốt N đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Sản xuất, buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng: điểm đ khoản 3 Điều 190, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Lệ Q, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 08/11/2021 bị cáo Nguyễn Văn B kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên vụ án được xem xét lại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Diễn biến tại phiên tòa thể hiện:

Theo đơn kháng cáo, bị cáo Nguyễn Văn B xin được giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi kháng cáo cho rằng: hành vi của bị cáo không cấu thành tội “Sản xuất, buôn bán hàng cấm” vì trong các loại

phân bón bị cáo sản xuất kinh doanh không có thành phần chất cấm. Đối với 08 sản phẩm phân bón đều đảm bảo hợp quy, chỉ sau ngày 20/9/2018 mới quy định về Quyết định công nhận lưu hành tại Việt Nam (trong lời nói sau cùng).

Quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Bị cáo B bị truy tố, xét xử về tội “Sản xuất, buôn bán hàng cấm”. Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo đề nghị tuyên bố không phạm tội. Để đảm bảo vững chắc việc truy tố bị cáo với tội danh trên là có căn cứ pháp luật, cần thiết phải có Kết luận của Hội đồng giám định về thành phần hóa học các loại phân bón bị cáo sản xuất, buôn bán thuộc trường hợp chưa được phép lưu hành, chưa được phép sử dụng tại Việt Nam, chưa đánh giá về tác hại đối với con người cũng như môi trường. Nên đề nghị Hội đồng xét xử “Hủy án sơ thẩm” để điều tra lại.

Luận cứ của Người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên về hủy án điều tra lại. Tuy nhiên, bên cạnh các căn cứ mà Kiểm sát viên viện dẫn, cần xem xét dấu hiệu của tội phạm khi có sự chuyển biến tình hình theo Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định cụ thể về hàng cấm, trong đó: không bao gồm hàng hóa chưa được phép lưu hành, chưa được phép sử dụng tại Việt Nam. Đồng thời, trong vụ án cần xem xét chủ thể của hành vi sai phạm (nếu có) thuộc về pháp nhân, còn đối với cá nhân người đại diện chỉ là xem xét thêm.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Phân bón là hàng hóa kinh doanh có điều kiện và phải được cấp Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Luật Trồng trọt. Để đảm bảo phân bón được sản xuất, lưu thông ra thị trường phải đáp ứng đủ điều kiện theo luật định và hướng dẫn tại Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20/9/2017, Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ về quản lý phân bón.

Theo hồ sơ thể hiện: cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm có trưng cầu giám định về hàm lượng, đặc tính, thành phần, chỉ tiêu chất lượng chất bổ sung, xác định mức độ sai lệch so với quy định và so với các thành phần được công bố trên nhãn phân bón; về hàm lượng cụ thể yếu tố hạn chế (yếu tố gây hại), mức độ sai lệch so với quy định được chấp nhận về yếu tố hạn chế? có vượt mức tối đa?

Trên cơ sở đó, thông qua đánh giá kết quả kiểm nghiệm phân bón, tại Công văn số 307/SNN&PTNT-TTr ngày 18/02/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Cần Thơ (Bút lục: 641 – 642) có ý kiến xác định: hàm lượng tương ứng từng chất được chấp nhận dao động tối thiểu; đồng thời nêu ra khái niệm quy định pháp luật liên quan về yếu tố gây hại. Trong đó, tại Phụ lục Danh sách phân bón (kèm theo Công văn số 307 nêu trên – Bút lục: 643 - 644) thể hiện: tên mẫu BQ Bo BQ MAGIÊ (số thứ tự 01) và tên mẫu NPK 20-8-14+TE BQ Siêu nuôi trái (số thứ tự 10) có ghi nhận thành phần trên nhãn hàng hóa, kết quả phân tích không thỏa về tỷ lệ %. Nhưng không được điều tra làm rõ có thuộc trường hợp “*Hàng hóa có ít nhất một trong các chỉ tiêu chất lượng hoặc đặc tính kỹ thuật cơ bản tạo nên giá trị sử dụng, công dụng của hàng hóa chỉ đạt mức từ 70% trở xuống so với tiêu chuẩn chất lượng hoặc quy chuẩn kỹ*

thuật đã đăng ký, công bố áp dụng hoặc ghi trên nhãn, bao bì hàng hóa” về hàng giả theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên B Q được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (cấp lần đầu ngày 04/10/2011, thay đổi lần ba ngày 28/3/2016) và Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp số 1507/GXN-ĐKKD ngày 19/7/2016, có người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Văn B, chức vụ: Giám đốc; trong đó có ngành nghề/lĩnh vực hoạt động kinh doanh: sản xuất, mua bán phân bón. Như vậy, Công ty được xác định là pháp nhân thương mại nên trong nhóm tội thuộc lĩnh vực sản xuất kinh doanh thương mại xâm phạm trật tự quản lý kinh tế cần xem xét dấu hiệu của pháp nhân theo luật định.

Bên cạnh đó, khi lượng hình đối với bị cáo Nguyễn Thị Lệ Q (bị cáo khác trong vụ án, không có kháng cáo), bị cáo Q bị xác định là đồng phạm với bị cáo B theo tình tiết định khung quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 08 đến 15 năm tù, nhưng quyết định hình phạt lại áp dụng hình phạt tiền là không phù hợp.

Từ những nội dung nêu trên, thấy rằng: có vi phạm nghiêm trọng trong thủ tục tố tụng, cũng như việc điều tra ở cấp sơ thẩm không đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được. Do đó, cần thiết hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại (bao gồm cả việc xác định định lượng truy tố) theo quy định của pháp luật.

[3] Do hủy bản án sơ thẩm nên không ai phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355, khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Hủy bản án hình sự sơ thẩm số: 77/2021/HSST ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Thốt N, thành phố Cần Thơ để điều tra lại.

Chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt N, thành phố Cần Thơ tiến hành điều tra lại vụ án theo thủ tục chung.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Không ai phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND CC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- Cơ quan tố tụng Q. Thốt N;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Trang Thu